

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 5 - 2024

“V/v Ly hôn có yếu tố nước ngoài”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Hồng Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Trịnh Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà La Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn có yếu tố nước ngoài”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Đan Th**, sinh năm 1988;

Trú tại: thôn Thọ B1, xã Bình X, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q;

Nơi ở hiện nay: thôn Cây Đ, xã Thành L, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q;

2. Bị đơn: Anh **Vương Văn Q**, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký NKTT: thôn Thọ B1, xã Bình X, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q; Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài L.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn Chị Trịnh Thị Đan Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q tự do tìm hiểu và đăng kí kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Bình X, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh Vương Văn Q đi lao động xuất khẩu tại Đài L, đến năm 2019 anh Q về nước 01 lần được 15 ngày rồi lại sang Đài L làm việc. Hiện nay anh Q đang sinh sống và làm việc tại Đài L, nhưng đã bỏ ra ngoài làm tự do, không theo công ty đưa sang nên chị Th không biết địa chỉ cụ thể. 2 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Trịnh Thị Đan Th yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Vương Văn Q.

Về con chung: chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q có 02 con chung là cháu Vương Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 và cháu Vương Thế B, sinh ngày 21/02/2012, hiện đang sinh sống cùng chị Th, khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chị Trịnh Thị Đan Th xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung với anh Vương Văn Q, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại 02 biên bản xác minh với bà Vương Thị T (là mẹ đẻ của anh Vương Văn Q), bà T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Bình X, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh Vương Văn Q đi lao động xuất khẩu tại Đài L, đến năm 2019 anh Q về nước 01 lần được 15 ngày rồi lại sang Đài L làm việc. Hiện nay anh Q đang sinh sống và làm việc tại Đài L, nhưng đã bỏ ra ngoài làm tự do, không theo công ty đưa sang nên bà không biết địa chỉ cụ thể, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Hiện nay anh Q đã bỏ ra ngoài làm tự do, nên bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Q, chỉ biết đang sinh sống và làm việc tại Đài L (Tuy nhiên vẫn điện thoại qua zalo và nhắn tin được), nay chị Trịnh Thị Đan Th yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Vương Văn Q, bà T đã điện thoại nói cho anh Q biết các thông tin về việc Tòa án thụ lý vụ án, niêm yết giấy triệu tập và xác minh thu thập chứng cứ, anh Q cũng đã nói lại với bà T là nhất trí ly hôn với chị Th.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q có 02 con chung là cháu Vương Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 và cháu Vương Thế B, sinh ngày 21/02/2012, hiện đang sinh sống cùng chị Th, khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q trao đổi lại với bà T là nhất trí, không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Bà T xác nhận, chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 điều 37; khoản 1, điều 38, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, 273; Điều 469; khoản 1; khoản 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Đan Th, xử cho chị Trịnh Thị Đan Th được ly hôn với anh Vương Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Vương Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 và cháu Vương Thế B, sinh ngày 21/02/2012 cho chị Trịnh Thị Đan Th trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung và được đi lại thăm nom con sau ly hôn.

Về tài sản chung và vay nợ chung, các đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị Trịnh Thị Đan Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Về quyền kháng cáo: chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. chị Trịnh Thị Đan Th có đơn xin ly hôn anh Vương Văn Q. Anh Vương Văn Q có quốc tịch Việt Nam nhưng hiện tại đang sinh sống và làm việc tại Đài L. Vì vậy, việc giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Bình X, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh Vương Văn Q đi lao động xuất khẩu tại Đài L, đến năm 2019 anh Q về nước 01 lần được 15 ngày rồi lại sang Đài L làm việc. Hiện nay anh Q đang sinh sống và làm việc tại Đài L, nhưng đã bỏ ra ngoài làm tự do, nên không biết địa chỉ của anh Q, nay chị Trịnh Thị Đan Th yêu cầu Tòa án

nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Vương Văn Q, Toà án tiến hành xác minh với bà Vương Thị T là mẹ đẻ của anh Q, bà T đã điện thoại nói chuyện và trao đổi lại cho anh Q biết các thông tin về việc Tòa án thụ lý vụ án, niêm yết giấy triệu tập, xác minh thu thập chứng cứ, anh Q biết nội dung chị Trịnh Thị Đan Th đề nghị giải quyết ly hôn với anh nhưng anh cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh bên nước ngoài cho bà T biết nên bà không thể cung cấp cho Tòa án. Qua hai lần xác minh và làm việc bà T cho biết: anh Q cũng đã trao đổi lại với bà là anh Vương Văn Q nhất trí ly hôn với chị Trịnh Thị Đan Th.

Vì vậy, cần Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thị Đan Th, xử cho chị Trịnh Thị Đan Th được ly hôn anh Vương Văn Q.

[3] Về con chung: chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q có 02 con chung là cháu Vương Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 và cháu Vương Thế B, sinh ngày 21/02/2012, hiện đang sinh sống cùng chị Th, khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Cần áp dụng các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Vương Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 và cháu Vương Thế B, sinh ngày 21/02/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vương Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị Trịnh Thị Đan Th và anh Vương Văn Q không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[5] Về án phí: chị Trịnh Thị Đan Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Vương Văn Q không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 điều 37; khoản 1, điều 38, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, 273; Điều 469; khoản 1; khoản 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thị Đan Th, cho chị Trịnh Thị Đan Th được ly hôn với anh Vương Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Quốc A, sinh ngày 03/12/2006 và cháu Vương Thế B, sinh ngày 21/02/2012 cho chị Trịnh Thị Đan Th trực tiếp nuôi dưỡng,

anh Vương Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con sau ly hôn.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: không có và không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Trịnh Thị Đan Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị Đan Th đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000033 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vương Văn Q không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vương Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (một) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, chị Trịnh Thị Đan Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Hồng Thắng**

